|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN NAM TRÀ MY**  #SoKyHieuVanBan | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  *#DiaDiemNgayBanHanh* |

**(DỰ THẢO)**

**ĐỀ ÁN**

**Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống**

**đặc trưng của đồng bào các dân tộc huyện Nam Trà My**

**giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030**

**Phần thứ nhất**

**SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

1. **Sự cần thiết xây dựng Đề án**

Trong xu thế phát triển bền vững xã hội hiện nay, văn hóa được coi là một trong ba nhân tố cơ bản để xây dựng và phát triển bền vững xã hội. Không quan tâm đến văn hóa, chỉ chú trọng đến yếu tố kinh tế và môi trường, xã hội sẽ phát triển mất định hướng. Theo đó, một sự phát triển mà các thế hệ hôm nay không biết đến truyền thống ông cha, bàng quan, thờ ơ với mọi giá trị như vậy an ninh trật tự của xã hội sẽ không được đảm bảo, sức mạnh của cộng đồng xã hội bị suy giảm và sự bình yên của mỗi vùng quê cũng theo đó mất đi. Bởi vậy, dưới nhiều tác động của thời đại, những giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Nam Trà My nói riêng trong những năm gần đây đã bị mai một, thất truyền, mất mát; lớp trẻ quên dần với tiếng mẹ đẻ, trang phục truyền thống ít được sử dụng, các làn điệu dân ca, nhạc cụ truyền thống thưa dần trong các bản làng; nhà làng truyền thống mất dần hoặc ngày càng bị xuống cấp; lễ hội truyền thống ít được tổ chức trong quy mô cộng đồng; đội ngũ nghệ nhân ngày càng ít…. Nếu không sớm có nhận thức và hành động kịp thời để bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống thì không những mục tiêu phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo không đạt được như mong đợi, mà các vấn đề về văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng, bảo vệ môi trường cũng theo đó khó có thể thực hiện được như kỳ vọng của các cấp ủy Đảng và chính quyền.

Huyện Nam Trà My có hơn 90% dân số là người đồng bào dân tộc Cadong chiếm 54,49%, Xêđăng chiếm 35,40%, B’hnoong chiếm 7,11%, Cor chiếm: 0,09% và các dân tộc khác chiếm 0,07%); tuy nhiên, các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc trên địa bàn huyện đang dần bị mai một, thất truyền. Việc xây dựng Đề án bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện trong giai đoạn hiện nay nhằm bảo tồn những giá trị văn hóa vật thể như: Nhà làng truyền thống, cồng chiêng, trang phục, trang sức, các loại nhạc cụ, dụng cụ liên quan đến đời sống lao động sản xuất; bảo tồn những giá trị văn hóa phi vật thể như: ngôn ngữ của các dân tộc, phong tục tập quán trong việc cưới, việc tang, lễ hội, các thể loại dân ca dân vũ, đánh - múa cồng chiêng,…Đây là việc làm cần thiết, mang tính cấp bách nhằm đề ra những mục tiêu, giải pháp thiết thực, tạo điều kiện pháp lý để bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc đang có nguy cơ mai một.

1. **Căn cứ pháp lý lập Đề án**

- Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về Phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

- Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 9 khóa XI về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Nghị định số [98/2010/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-dinh-98-2010-nd-cp-huong-dan-luat-di-san-van-hoa-111991.aspx) ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa.

- Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc.

- Quyết định số 2723/QĐ-BVHTTDL ngày 03/8/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Dự án “Gắn kết phát triển kinh tế và bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số”.

- Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL ngày 18/01/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”.

- Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 28/8/2014 của Tỉnh uỷ Quảng Nam về thực hiện Nghị quyết số 33/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 17/8/2016 của Tỉnh uỷ Quảng Nam về phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nam Trà My khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 (số 02-NQ/ĐH ngày 27/7/2020).

- Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2021 của của Tỉnh ủy Quảng Nam, khóa XXII về *“phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục, thể thao tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030”.*

**III. Đối tượng, phạm vi, địa bàn áp dụng của Đề án**

1. **Đối tượng**

Đồng bào các dân tộc, các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện Nam Trà My và các yếu tố liên quan đến công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc.

1. **Phạm vi**

Các dân tộc sinh sống trên địa bàn huyện gồm: Cadong, B’hnoong, Xêđăng.

1. **Địa bàn**

Tập trung ở 10 xã, gồm: Trà Mai, Trà Vân, Trà Vinh, Trà Linh, Trà Nam, Trà Cang, Trà Tập, Trà Don, Trà Leng và Trà Dơn.

**Phần thứ hai**

**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ**

**VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG ĐẶC TRƯNG CỦA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NAM TRÀ MY**

1. **Khái quát chung**

Theo thống kê hiện nay trên địa bàn huyện Nam Trà My có tổng dân số 29.515 người trong đó: dân tộc Cadong chiếm 55,49% sinh sống tại các xã Trà Mai, Trà Vân, Trà Vinh, Trà Tập, Trà Don, Trà Dơn, dân tộc Xêđăng chiếm 36,20% sinh sống tại các xã Trà Linh, Trà Nam, Trà Cang; dân tộc B’hnoong chiếm 7,11% sinh sống tại xã Trà Dơn, Trà Leng; dân tộc Cor chiếm 0,09% và các dân tộc khác chiếm 0,07% sinh sống rải rác tại các xã trên địa bàn huyện.

**II. Tình hình thực hiện công tác bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của đồng bào dân tộc trên địa bàn huyện Nam Trà My.**

1. **Những kết quả đạt được**

Trong những năm qua, công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện Nam Trà My được quan tâm và đạt một số kết quả như:

*\* Trên lĩnh vực bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa vật thể:*

- Huyện đã xây dựng Khu di tích lịch sử Căn cứ Liên khu ủy và Ban quân sự khu 5 (Khu Căn cứ Nước Là) để phục vụ nhu cầu tham quan, học tập, hiểu rõ về lịch sử của huyện nhà với các hạng mục: cổng chào, nhà lưu niệm Võ  
Chí Công, đường vào khu di tích, khuôn viên khu di tích, đang xây dựng các hạng mục công trình: nhà vệ sinh, nhà đón tiếp khách. Đã biên tập và xuất bản cuốn sách “Nước Là Căn cứ Liên khu ủy 5 (1959-1964)” do Huyện ủy Nam Trà My biên soạn.

- Thực hiện sưu tầm các dụng cụ sinh hoạt, nhạc cụ của đồng bào các dân tộc, trang phục truyền thống lưu giữ và phục vụ công tác trưng bày trong các sự kiện của huyện và tham gia các hoạt động văn hóa của tỉnh.

- Xây dựng 65 nhà sinh hoạt cộng đồng/115 khu dân cư, đã xây dựng 04 làng văn hóa mang nét truyền thống của dân tộc: xã Trà Mai có làng văn hóa Tăk Chươm, xã Trà Nam có làng văn hóa Long Túc, xã Trà Cang có làng văn hóa Long Loan, làng Tăng Pua đạt theo tiêu chuẩn nông thôn mới.

- Mua sắm 02 bộ cồng chiêng cho 02 xã Trà Linh, Trà Leng.

*\* Trên lĩnh vực bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa phi vật thể:*

- Phục dựng lễ ăn lúa mới ở xã Trà Linh, Trà Nam mang đậm nét văn hóa  
của dân tộc Xêđăng, lễ cúng máng nước của người Xêđăng; lễ cúng máng nước, lễ cưới của người Cadong xã Trà Mai.

- Về ngôn ngữ: đã hoàn thành bộ sách tiếng Cadong do PGS.TS Tạ Văn  
Thông chủ biên. Đưa chương trình phát thanh tiếng Cadong vào chương trình tiếng Cadong trên sóng phát thanh của Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, qua đó vừa bảo tồn phát triển văn hóa dân tộc Cadong mà còn đưa chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước đến với bà con đồng bào một cách dễ nghe, dễ hiểu.  
 - Về ẩm thực: các món ăn dân dã của địa phương ngày càng được phổ biến, các quán ăn đã đưa những món đặc sản quê hương và phục vụ khách như cá niên, canh ốc nấu rau ranh, rau lũi xào, thịt trâu gác bếp, thịt rừng, cơm lam, heo bản địa, cơm gạo đỏ,…. Đã trở thành món ăn quen thuộc của người địa phương và du khách khi đến tham quan.

- Các làn điệu dân ca, dân vũ từng bước được khôi phục thông qua các lễ  
hội, các sự kiện nổi bật của huyện, các nghệ nhân, diễn viên của các địa phương đã tham gia phục vụ Lễ hội sâm Ngọc Linh lần I, II,III hàng năm từ năm 2017-2019; lễ khai mạc Hội thi thể thao các DTTS năm 2016, tại Lễ hội VH-TT các huyện miền núi tỉnh Quảng Nam lần thứ XIX năm 2018 huyện Nam Giang, đêm Văn hóa các dân tộc thiểu tỉnh Quảng Nam tại Hội An năm 2018 để lại ấn tượng tốt đẹp.

- Đã khảo sát và làm thủ tục đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xét  
tặng 02 nghệ nhận ưu tú: Trần Thị Kim Hoa (hát ting ting) và Hồ Văn Thập (nghệ nhân nhạc cụ đàn đá) tại xã Trà Cang (đến nay ông Thập đã có quyết định công nhận là nghệ nhân ưu tú).

- Tổ chức Liên hoan Nghệ thuật cồng chiêng lần thứ III – năm 2018 đã có  
10/10 đội cồng chiêng của 10 xã tham gia với các nội dung: thi trình diễn trang  
phục truyền thống, hát dân ca, trình diễn nhạc cụ truyền thống.

- Tổ chức truyền dạy nghề đan lát mây tre, dệt dồ thủ công cho nhân dân các địa phương vùng đồng bào dân tộc.

**2. Những tồn tại, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác bảo tồn, phát huy giá trị các văn hóa của đồng bào người dân tộc trên địa bàn huyện vẫn còn gặp những hạn chế, khó khăn:

- Một số loại hình văn hóa truyền thống ngày càng có xu hướng mai một và có sự pha tạp với văn hóa của các dân tộc khác. Trang phục truyền thống thường chỉ được sử dụng trong các ngày lễ, hội. Ở nhiều địa phương, mặc dù đồng bào có ý thức lưu giữ di vật của gia đình, dòng họ, nhưng do chưa nhận thức rõ tầm quan trọng, ý nghĩa giá trị về bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc nên nhiều hiện vật bị hư hỏng hoặc mất mát.

- Các bộ cồng chiêng của nhân dân đang bị mất dần; các điệu múa cồng chiêng không được phổ biến rộng rãi trong cộng đồng dân cư mà chủ yếu tập trung vào những người lớn tuổi; các lễ hội truyền thống không được tổ chức thường xuyên từ huyện đến xã, thôn; các loại hình dân ca, dân vũ chưa được phát huy sử dụng, phổ biến, truyền dạy cho thế hệ trẻ.

- Nhiều nghệ nhân am hiểu về văn hóa truyền thống dân tộc đã tuổi cao, sức yếu hoặc đã qua đời nên công tác truyền dạy kinh nghiệm, kỹ năng cho thế hệ con cháu gặp nhiều khó khăn.

- Một số lễ hội truyền thống như các lễ nghi liên quan đến nông nghiệp, các phong tục tập quán tốt đẹp, các phong tục liên quan đến núi rừng, đất đai, sông, suối... ngày càng ít dần trong đời sống cộng đồng người dân tộc. Phần lớn chỉ còn lễ cúng máng nước, ăn mừng lúa mới, các lễ hội, phong tục khác gần như đã mai mọt.

1. **Nguyên nhân tồn tại, hạn chế**

- Nhận thức của các cấp, các ngành về vị trí, vai trò của việc bảo tồn, phát triển văn hóa ở vùng đồng bào dân tộc nhiều lúc, nhiều nơi còn chưa đúng, chưa thật đầy đủ, chưa thống nhất cao; việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc đã được thể chế hoá, nhưng từ văn bản đến hiện thực vẫn còn nhiều khoảng cách mà nguyên nhân là thiếu sự tương thích giữa bảo vệ, giữ gìn với phát huy phát triển. Điều này có nguyên nhân sâu xa từ chỗ chưa có sự đồng thuận của những chủ thể văn hóa; chưa làm rõ nhiều vấn đề có liên quan đến văn hoá, đặc biệt là văn hoá các dân tộc trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trong việc xác định những giá trị truyền thống cũng như hệ giá trị mới cần xây dựng, trong việc xử lý các mối quan hệ giữa truyền thống và hiện đại, dân tộc và quốc tế, bảo tồn và phát triển, văn hoá và kinh tế… còn lúng túng.

- Một số chính sách, dự án được triển khai trên địa bàn các huyện miền núi, vùng dân tộc, bên cạnh những hiệu quả đem lại đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, là những tác động đến việc bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc, như: việc di dân, tái định cư để xây dựng các công trình thủy điện; các chương trình hỗ trợ xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng….

- Công tác bảo tồn văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện còn gặp nhiều khó khăn, hạn chế. Đó là, việc bảo tồn nhiều khi chưa xuất phát từ cộng đồng, vì cộng đồng, chưa phát huy vai trò chủ thể văn hóa của cộng đồng nên dẫn đến việc chính quyền làm thay người dân trong công tác bảo tồn, dẫn đến những hạn chế trong công tác này. Dẫn chứng từ chủ trương xây dựng nhà văn hóa/nhà sinh hoạt cộng đồng với mục tiêu làm nơi hội họp, bảo tồn văn hóa truyền thống các dân tộc; tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, việc xây dựng không được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng về không gian cảnh quan, kiến trúc, bài trí bên trong nhằm phù hợp với truyền thống văn hóa mỗi dân tộc, khiến không ít nhà văn hóa không được người dân hưởng ứng hay lui tới để tổ chức các hoạt động, kinh phí cấp để xây dựng nhà sinh hoạt quá thấp so với giá trị thực tế để xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng ở các khu dân cư.

- Công tác khôi phục, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống tuy đã được chú trọng nhưng sự đầu tư còn thấp, kinh phí phân bổ hàng năm còn hạn hẹp, không đảm bảo cho việc triển khai các hoạt động bảo tồn, phát huy.

- Vai trò của chủ thể, của người dân, của cộng đồng chưa được phát huy và đặt đúng vị trí trong việc lập kế hoạch, xây dựng cũng như triển khai, tổ chức quản lý, giám sát đối với các dự án nói chung và các chương trình, dự án về văn hoá vùng đồng bào dân tộc nói riêng.

- Số lượng nghệ nhân, người am hiểu văn hóa truyền thống dân tộc tại các xã ngày càng ít dần. Nhiều giá trị văn hóa đặc trưng không được ghi chép, truyền dạy cho thế hệ sau.

**Phần thứ ba**

**NỘI DUNG BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG ĐẶC TRƯNG CỦA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC HUYỆN NAM TRÀ MY**

**GIAI ĐOẠN 2022-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030**

1. **Quan điểm**

Công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện là nhiệm vụ quan trọng, xuyên suốt, là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó xác định người dân là chủ thể bảo tồn văn hóa và thụ hưởng văn hóa, là yếu tố quan trọng góp phần xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Tuyên truyền, giáo dục và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia vào các hoạt động bảo tồn và phát triển văn hoá dân tộc, từng bước xóa bỏ các hũ tục lạc hậu và các tệ nạn xã hội.

Tôn vinh các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các dân tộc địa phương, khuyến khích sáng tạo các giá trị văn hóa mới gắn kết chặt chẽ những hoạt động phong trào xây dựng đời sống văn hóa với nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội phù hợp với địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo, phát triển bền vững.

Tăng cường đầu tư nguồn lực của Nhà nước, đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa - dịch vụ văn hóa; huy động mọi nguồn lực cho bảo tồn và phát triển văn hóa tại địa phương.

Việc bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống đặ trưng các dân tộc phải đảm bảo nguyên tắc kết hợp giữa các hình thức bảo tồn, như: Bảo tồn tĩnh (bảo tồn trong sách vở, bảo tồn trong bảo tàng, nhà truyền thống…), bảo tồn động (bảo tồn các giá trị văn hóa tồn tại trong cộng đồng dân cư), bảo tồn nguyên trạng (bảo tồn đúng với nguyên gốc truyền thống của mỗi dân tộc), bảo tồn thích nghi (bảo tồn dựa trên cơ sở truyền thống nhưng có biến đổi, thích nghi với sự phát triển của xã hội) và phải được thực hiện thường xuyên, lâu dài, có tổ chức sơ kết, tổng kết.

1. **Mục tiêu**

**1. Mục tiêu chung**

Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng của các dân tộc trên địa bàn nhằm để phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào các dân tộc; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội các xã vùng đồng bào dân tộc nói riêng, huyện Nam Trà My nói chung.

Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng của các dân tộc huyện Nam Trà My nhằm nâng cao nhận thức, lòng tự tôn, ý thức bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống trong đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện.

1. **Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Giai đoạn 2022-2025:**

- Xây dựng 03 làng văn hóa truyền thống đại diện cho 03 dân tộc Cadong, Xêđăng, B’hnoong tại 03 xã Trà Don, Trà Linh, Trà Leng. Phục dựng, lưu giữ và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể cùng với đời sống, sinh hoạt sản xuất của người dân tại 03 làng văn hóa để trở thành điểm đến du lịch cộng đồng của khách tham quan. (UBND huyện có kế hoạch chi tiết lộ trình xây dựng 03 làng khi đề án được HĐND huyên thông qua)

- Xây dựng 25 nhà văn hóa thôn phục vụ mục đích sinh hoạt cho nhân dân địa phương trên cơ sở đảm bảo tiến độ, yêu cầu về tiêu chí nông thôn mới đảm bảo kiến trúc phù hợp bản sắc văn hóa đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện.

- Mỗi xã thành lập ít nhất 01 Câu lạc bộ/Đội văn nghệ: hát dân ca (hát cheo, hát ting ting, hát đối đáp), đội cồng chiêng,...

- Thực hiện công tác sưu tầm, kiểm kê các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện.

- 10 xã có bộ cồng chiêng, trang phục, trang sức thuộc sở hữu cộng đồng được lưu giữ tại Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã nhằm phục vụ các hoạt động văn hóa truyền thống tại địa phương.

- Mỗi xã phục dựng và phát triển ít nhất 02 sản phẩm đặc trưng của địa phương như gạo lúa rẫy, măng nứa khô, chuối rừng khô, sâm cau, đẳng sâm, chè dây, ổ qua rừng, rau má, sâm quy, sâm Ngọc Linh... phục vụ cho hoạt động phát triển du lịch cộng đồng theo Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030”.

- Thành lập 03 tổ thủ công truyền thống tại 03 xã Trà Mai, Trà Cang, Trà Nam như đan lát mây tre, dệt dồ, rèn… được hỗ trợ phục dựng, phát triển (ưu tiên phát triển tại các cộng đồng làng còn giữ được nét văn hóa đặc trưng địa phương và có khả năng thu hút phát triển du lịch cộng đồng).

- Phục dựng và tổ chức các hoạt động truyền thống cấp xã: tục cưới hỏi, sinh hoạt đấu chiêng, nghi lễ dựng cây nêu; lễ cúng máng nước, lễ Tết mùa, hát cheo của người Cadong, Xê đăng, Bh’noong... nhằm bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa địa phương đồng thời tạo thu hút trong phát triển du lịch cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Tổ chức Hội thảo về trang phục, trang sức của các dân tộc Cadong, Xêđăng, Bh’noong trên địa bàn huyện.

- 115/115 khu dân cư có nhà sinh hoạt cộng đồng.

- Tổ chức Lễ hội sâm Ngọc Linh huyện Nam Trà My 01 lần/năm.

- Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện được trang bị cồng chiêng thành lập đội cồng chiêng học sinh; tổ chức và duy trì các hoạt động ngoại khóa có liên quan đến công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của người đồng bào dân tộc.

- Tổ chức Hội thi Văn hóa - Thể thao dành cho học sinh dân tộc trên địa bàn huyện 03 năm/lần.

- Mua sắm mới 200 bộ trang phục truyền thống cho 10 xã.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả hoạt động các Câu lạc bộ/Đội nghệ thuật truyền thống cấp xã.

- Phát triển 03 làng nghề thủ công (đan lát, dệt) tại 03 xã Trà Leng, Trà Trà Dơn, Trà Linh.

- Có 30% trở lên người đồng bào các dân tộc sử dụng trang phục thổ cẩm truyền thống của dân tộc mình vào các ngày Hội, Lễ, Tết.

- Phấn đấu có 01 loại hình văn hóa phi vật thể của đồng bào các dân tộc được công nhận là văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. (Lễ hội rước thần sâm Ngọc Linh)

- 50% trường nội trú và PTDTBT THCS trên địa bàn huyện tổ chức và duy trì các hoạt động ngoại khóa có liên quan đến công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện.

**2.2. Định hướng đến năm 2030:**

**-** 35/35 thôn đều có nhà văn hóa đạt yêu cầu về tiêu chí nông thôn mới đảm bảo kiến trúc phù hợp bản sắc văn hóa đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện.

- Xây dựng mỗi xã một làng văn hóa truyền thống theo tiêu chí Chương trình mục tiêu Quốc gia nông thôn mới.

- Duy trì hoạt động có hiệu quả hoạt động các Câu lạc bộ/Đội nghệ thuật truyền thống cấp xã.

- Mỗi xã có ít nhất một HTX hay làng nghề truyền thống.

- Có 70% trở lên người đồng bào các dân tộc sử dụng trang phục thổ cẩm truyền thống của dân tộc mình vào các ngày Hội, Lễ, Tết.

- Tất cả trường học từ trung học cơ sở đến trung học phổ thông trên địa bàn huyện đều lồng ghép giảng dạy múa cồng chiêng, hát dân ca (ting ting, cheo) vào chương trình ngoại khóa của trường.

- Tất cả các làng văn hóa truyền thống ở các xã đều kết hợp với phát triển văn hóa cộng đồng, người dân tại địa phương chính là chủ thể tham gia làm dịch vụ du lịch đem lại nguồn thu cho gia đình và góp phần giải quyết việc làm cho xã hội .

**III. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện**

1. **Công tác chỉ đạo, điều hành**

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng; công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền; sự giám sát của Mặt trận, đoàn thể các cấp; đưa mục tiêu, nhiệm vụ bảo tồn và phát huy văn hóa truyền thống các dân tộc vào Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, kế hoạch của chính quyền các cấp để triển khai thực hiện; coi việc bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc là nhiệm vụ, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị. Thành lập Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án từ huyện đến xã. Trưởng Ban Chỉ đạo của huyện do đồng chí Phó Chủ tịch UBND huyện phụ trách lĩnh vực văn hóa xã hội làm Trưởng ban; thành viên gồm đại diện lãnh đạo các phòng, ban, ngành và UBND các xã.

**2. Công tác tuyên truyền**

Tăng cường công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, cán bộ và nhân dân từ huyện đến cơ sở về vai trò, trách nhiệm trong việc bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống. Khơi dậy niềm tự hào đối với di sản văn hóa truyền thống của dân tộc để người dân chủ động trong các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa truyền thống. Việc tuyên truyền, vận động phải làm đồng bộ với nhiều hình thức, phù hợp với bản sắc văn hóa truyền thống mỗi dân tộc và điều kiện của từng địa phương; nội dung phải rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu để mọi người dân dễ dàng tiếp thu và tự giác chấp hành. Gắn lợi ích của người dân khi tham gia các hoạt động bảo tồn và phát huy di sản văn hóa truyền thống.

Vận động nhân dân từng bước đẩy lùi các tập tục lạc hậu, mê tín, dị đoan, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội gắn với việc bảo tồn, phát triển bản sắc văn hóa của đồng bào mình.

**3. Phát triển nguồn nhân lực**

Tăng cường đào tạo nguồn nhân lực nhằm phát huy có hiệu quả các thiết chế văn hóa cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng con em người dân tộc làm việc trong các thiết chế văn hóa từ huyện đến cơ sở; tiếp tục nâng cao trình độ cán bộ quản lý, chuyên môn làm nhiệm vụ bảo tồn văn hóa.

Phân bổ thêm chỉ tiêu biên chế cho Phòng Văn hóa và Thông tin huyện để đảm bảo nguồn nhân lực quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành văn hóa.

**4. Công tác tài chính**

Đầu tư có lộ trình, huy động các nguồn lực trong nhân dân, thu hút đầu tư từ các doanh nghiệp, kết hợp các nguồn ngân sách tỉnh, lồng ghép với các Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc miển núi giai đoan 2021-2025, Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới về lĩnh vực văn hoá, các dự án nghiên cứu bảo tồn bản sắc văn hoá … để đầu tư xây dựng và phát triển một số công trình văn hóa trọng điểm như: Làng văn hóa du lịch cộng đồng Xê đăng xã Trà Linh, Làng văn hóa du lịch cộng đồng người Cadong tại xã Trà Don, Làng văn hóa du lịch cộng đồng Bh’noong (xã Trà Leng)...

Nguồn ngân sách Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện và xã và nguồn vốn xã hội hóa , đảm bảo cân đối tỉ lệ chi ngân sách hợp lý cho công tác bảo tồn và phát huy văn hóa của địa phương.

**5. Công tác triển khai tổ chức các hoạt động.**

**5.1. Đối với nội dung xây dưng 03 làng văn hóa truyền thống của 03 dân tộc gồm:**

- Người Xêđăng tại làng Mô Chai, thôn 1, Xã Trà Linh.

- Người Cadong tại làng Tawk Lang, thôn 1, xã Trà Don.

- Người B’hnoong tại làng Bằng La, thôn 1 xã Trà Leng.

Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng 03 làng văn hóa và có kế hoạch chi tiết, xây dựng 03 làng Văn hóa truyền thống của 03 dân tộc theo lộ trình từng năm phù hợp với nguồn lực và thực tiển tại địa phương.

***5.2. Đối với nội dung xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng tại các khu dân cư:***

- Tiếp tục triển khai thực hiện công tác xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng tại các khu dân cư theo cơ chế Nhà nước và Nhân dân cùng làm từ năm 2021-2025 là 85 nhà thực hiện theo Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 20/12/20218.

***5.3. Xây dựng nhà văn hóa thôn, nhà văn hóa cấp xã:***

Thực hiện theo Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới.

***5.4. Đối với nội dung bảo tồn, phát huy nghề truyền thống của đồng bào các dân tộc như dệt dồ, đan lát:***

- Tập hợp các nghệ nhân để thành lập 03 tổ dệt truyền thống; hỗ trợ kinh phí cho 03 nhóm/tổ (tại 03 xã Trà Mai, Trà Cang và Trà Nam) để mua sắm trang thiết bị, khung dệt, nguyên liệu; hỗ trợ truyền dạy nghề trong 02 năm đầu (2022, 2023). Phát huy vai trò của nghệ nhân trong việc bảo tồn, phát huy nghề dệt thổ cẩm truyền thống, truyền dạy nghề.

- Tập hợp các nghệ nhân để thành lập 02 tổ đan lát truyền thống; hỗ trợ kinh phí cho 02 nhóm/tổ (tại 02 xã Trà Nam, Trà Mai) để mua sắm trang thiết bị, nguyên liệu; hỗ trợ truyền dạy nghề trong 02 năm đầu (2022, 2023). Phát huy vai trò của nghệ nhân trong việc bảo tồn, phát huy nghề đan lát truyền thống, truyền dạy nghề.

-Tập hợp nghệ nhân, mở lớp đào tạo các nghề truyền thống tại 03 làng văn hóa cấp huyện ở Trà Linh, Trà Don, Trà Leng để tiến đến xây dựng 03 làng nghề truyền thống tại đây, tạo ra sản phẩm hàng hóa đáp ứng nhu cầu mua sắm của khách du lịch.

- Tuyên truyền, vận động đồng bào các dân tộc mặc trang phục truyền thống của dân tộc trong các dịp lễ, tết, các hoạt động văn hóa truyền thống; quy định việc cán bộ, công chức và học sinh là người dân tộc thiểu số mặc trang phục truyền thống vào một số ngày phù hợp trong tuần.

***5.5. Đối với nội dung hỗ trợ nhà làng truyền thống các dân tộc, thực hiện nguyên tắc bảo tồn nguyên trạng và bảo tồn thích nghi; trong đó:***

- Bảo tồn nguyên trạng về kiến trúc nhà làng truyền thống của mỗi dân tộc; do chính quyền địa phương và cộng đồng lựa chọn địa điểm, kiến trúc, gắn với đời sống văn hóa cộng đồng các dân tộc.

- Tùy theo điều kiện của mỗi địa phương, ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu truyền thống được khai thác từ rừng trồng, vườn nhà hoặc mua từ các nguồn hợp pháp khác kết hợp với sử dụng nguyên vật liệu mới trong xây dựng nhà làng truyền thống. Các địa phương chủ động triển khai trên cơ sở tham khảo ý kiến cộng đồng; đồng thời mời đại diện cộng đồng (già làng, người có uy tín) tham gia trực tiếp và giám sát việc triển khai thực hiện; vận động nhân dân đóng góp công sức; khi nhà làng hoàn thành, đóng góp các hiện vật văn hóa để trưng bày, giới thiệu văn hóa truyền thống của dân tộc mình; tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống trong không gian nhà làng.

***5.6. Đối với nội dung hỗ trợ cồng chiêng; bảo tồn, phát huy lễ hội, nghệ thuật truyền thống, văn hóa, văn nghệ và các di sản thuộc danh mục di sản phi vật thể quốc gia:***

Thực hiện theo Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 22/10/2021 của Uỷ ban nhân dân huyện Nam Trà My về Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa cồng chiêng các dân tộc trên địa bàn huyện Nam Trà My giai đoạn 2021- 2025.

Phát huy vai trò của già làng, người có uy tín, các nghệ nhân, người nắm giữ các bí quyết, kỹ năng thực hành văn hóa truyền thống và cộng đồng trong việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc miền núi, phù hợp với điều kiện của mỗi địa phương, truyền thống của mỗi dân tộc, mỗi xã phải có ít nhất 01 bộ cồng chiêng được lưu giữ tại Trung tâm Văn hóa – Thể thao xã.

Truyền dạy kỹ thuật đánh cồng chiêng lại cho các thế hệ trẻ, trước hết là trong đơn vị trường học và các xã.

- Phục dựng một số lễ hội truyền thống tiêu biểu của người đồng bào các dân tộc địa phương như: Lễ hội ăn mừng lúa mới (Tết mùa); lễ cúng máng nước, tục cưới hỏi, nghi lễ dựng cây nêu của người Cadong, Xêđăng, B’hnoong...; tăng cường công tác tổ chức lễ hội truyền thống từ huyện đến xã; duy trì, phát huy bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc thông qua các hoạt động lễ hội văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao tại các thiết chế văn hóa, thể thao từ huyện đến xã.

**6. Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết**

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Đề án hiệu quả nhất, tổ chức các hoạt động đánh giá rút kinh nghiệm, qua triển khai thực hiện hằng năm, điều chỉnh nội dung khoa học, phù hợp với địa phương.

- Định kỳ 02 năm tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá, biểu dương, khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích tốt trong công tác bảo tồn, giữ gìn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc trên địa bàn huyện.

1. **Kinh phí thực hiện**

**1. Nguồn vốn:**

- Nguồn ngân sách nhà nước (trung ương, tỉnh, huyện).

- Nguồn vốn lồng ghép các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, chương trình mục tiêu quốc gia về văn hóa.

- Nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, huy động xã hội hóa.

**2. Nhu cầu kinh phí thực hiện:**

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện: 50.500.000.000 đồng

**( Năm mươi tỷ năm trăm triệu đồng y)**

*(Có Phụ lục chi tiết khái toán kinh phí kèm theo)*

**Phần thứ tư**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Phòng Văn hóa & Thông tin huyện:**

- Là cơ quan thường trực giúp UBND huyện triển khai thực hiện Đề án; chủ động tham mưu cho UBND huyện thành lập Ban Chỉ đạo và ban hành Kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện Đề án; thường xuyên phối hợp với các ban, ngành, UBND các xã, triển khai, thực hiện hiệu quả Đề án “Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa các dân tộc huyện Nam Trà My giai đoạn 2022 – 2025 định hướng đến năm 2030”; định kỳ 01 năm báo cáo UBND huyện kết quả thực hiện Đề án; tích cực chủ động, nắm bắt thông tin về những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các nội dung của Đề án và kịp thời báo cáo UBND huyện.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã nghiên cứu, lập hồ sơ đề nghị xếp hạng các di sản văn hoá phi vật thể tiêu biểu đề nghị đưa vào Danh mục di sản văn hoá phi vật thể quốc gia; quảng bá, giới thiệu các di sản văn hoá của đồng bào các dân tộc.

- Phối hợp với các ban, ngành và UBND các xã liên quan xây dựng kế hoạch bảo tồn, phục dựng, truyền dạy kỹ năng thực hành gắn với quảng bá, giới thiệu các di sản văn hóa phi vật thể của huyện thuộc Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia và một số di sản văn hoá tiêu biểu của các dân tộc.

- Nghiên cứu đề xuất UBND huyện ban hành cơ chế, chính sách đãi ngộ đối với nghệ nhân, người có công trong công tác bảo tồn và truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể trong cộng đồng; hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu Nghệ nhân ưu tú và Nghệ nhân nhân dân đối với những người có công trong công tác bảo vệ, truyền dạy và phát huy di sản văn hóa phi vật thể.

- Định kỳ tham mưu tổ chức các liên hoan, lễ hội, hội thi, hội diễn nghệ thuật quần chúng.

- Chủ trì thực hiện công tác kiểm kê các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện.

- Chủ trì phối hợp với các xã trong việc định hướng mô hình mẫu các nhà làng truyền thống, mua sắm trang phục, trang sức truyền thống... của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện theo đúng bản sắc gốc.

- Phối hợp với các ban, ngành và UBND các xã tuyên truyền, vận động nhân dân bảo tồn, phát huy truyền thống văn hóa, phong tục tập quán đặc trưng tốt đẹp của các dân tộc; tuyên truyền, vận động công tác xã hội hóa, kêu gọi đầu tư vào các thiết chế văn hóa; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia xây dựng các thiết chế văn hóa, tham gia giao lưu ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch.

- Định hướng nội dung tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông đại chúng về giá trị các di sản văn hóa phi vật thể. Phối hợp tổ chức hoạt động tuyên truyền giá trị các di sản văn hóa phi vật thể trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm giúp nhân dân có ý thức bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, kết quả việc triển khai thực hiện Đề án và tổng hợp, báo cáo HĐND, UBND huyện về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án.

**2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

Chủ trì, tham mưu UBND huyện phân bổ nguồn vốn đảm bảo thực hiện các nội dung đầu tư tại Đề án này theo quy định hiện hành.

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thanh – quyết toán đúng quy định.

**3. Phòng Giáo dục - Đào tạo, Trường phổ thông Dân tộc Nội trú huyện:**

Phối hợp với Phòng Văn hóa & Thông tin huyện, UBND các xã trong việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa tại các trường theo hướng truyền dạy các loại hình văn hóa phi vật thể các dân tộc cho học sinh**.**

Thực hiện công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thông qua việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

Riêng trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện đưa chương trình dạy múa cồng chiêng, hát ting ting, hát cheo vào chương trình dạy ngoại khóa của trường.

**4. Phòng Dân tộc:**

- Chủ trì phối hợp với các ngành, các địa phương quản lý tốt công tác, chính sách dân tộc trên địa bàn huyện.

- Triển khai Chương trình mục tiêu Quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào miền núi giai đoạn 2021-2025 , luôn gắn với việc bảo tồn văn hóa truyền thống đặc trưng các dân tộc trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa & Thông tin hướng dẫn, chỉ đạo theo ngành, lĩnh vực chuyên môn, xây dựng kế hoạch thống nhất và lồng ghép các nguồn lực, các chương trình, dự án, chính sách dân tộc liên quan để thực hiện đúng, hiệu quả các nội dung của Đề án.

**5. Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội:**

Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn về chính sách, chế độ dạy nghề ngắn hạn và học nghề. Hằng năm xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề, trong đó chú trọng đào tạo nghề tại các vùng đồng bào dân số được Đề án hỗ trợ.

**6. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Cơ quan thường trực Ban điều phối xây dựng nông thôn mới trên địa bàn , bám sát mục tiêu đề án xây dựng kế hoạch đầu tư lĩnh vực văn hóa phù hợp theo lộ trình .

- Đẩy mạnh thực hiện Đề án “Chương trình Mỗi xã một sản phẩm tỉnh Quảng Nam, giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện; hướng dẫn các địa phương trong phát triển sản phẩm OCOP đặc trưng văn hóa đồng bào , miền núi gắn với phát triển du lịch cộng đồng, phát triển kinh tế - xã hội các địa phương.

**7. Phòng Kinh tế - Hạ tầng:**

Chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng, các địa phương phát triển các tổ/nhóm nghề ,thành lập HTX , làng nghề truyền thống từ nguồn khuyến công.

- Quy hoạch giao thông nông thôn... phù hợp với Đề án bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện.

**8. Phòng Tư pháp:**

Xây dựng kế hoạch, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu các văn bản luật và dưới luật, các chính sách về dân tộc, về bảo tồn giá trị văn hóa đặc trưng của đồng bào các dân tộc để thông tin đến người dân biết và chấp hành nghiêm chỉnh, hiệu quả.

**9. Phòng Nội vụ:**

Chủ trì phối hợp với các ngành, địa phương trong công tác tham mưu nhân sự ở một số vị trí việc làm tại huyện và xã để đáp ứng đặc thù nhiệm vụ bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng các dân tộc của huyện .

**10.** **BQL Dự án đầu tư và phát triển quỹ đất:**

Trong quá trình đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn huyện, cần chú trọng đặc thù huyện miền núi để chọn mô hình phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc. Hạn chế thấp nhất việc bê tông hóa tại các công trình đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để đâù tư xây dựng làng văn hóa dân tộc.

**11.** **Trung tâm Văn hóa Thể thao và Truyền thanh Truyền hình:**

- Phối hợp với Phòng Văn hóa & Thông tin huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch triển khai các nội dung có liên quan trong Đề án; tăng cường công tác quảng bá, tuyên truyền nhằm giúp người dân trong huyện có ý thức bảo tồn và phát huy văn hóa tại địa phương.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao gắn với bảo tồn các loại hình nghệ thuật truyền thống, môn thể thao truyền thống của đồng bào các dân tộc trên địa bàn huyện.

**12. Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”:**

Triển khai có hiệu quả phong trào tại các khu dân cư, thôn văn hóa; tăng cường huy động các nguồn lực của toàn xã hội; tập hợp, đoàn kết, khơi nguồn và phát huy sự chủ động, sáng tạo của các lực lượng, các tầng lớp nhân dân tham gia xây dựng đời sống văn hóa theo đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước gắn với công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

**13. Đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các hội đoàn thể huyện:**

Phối hợp với các ngành, địa phương tuyên truyền, vận động nhân dân giữ gìn, bảo vệ và phát huy văn hóa truyền thống đặc trưng các dân tộc, tích cực tham gia thực hiện nội dung của Đề án gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

Phối hợp thành lập các tổ học nghề đan lát, rèn, dệt dồ phù hợp với từng địa phương và các tổ chức hội.

**14. UBND các xã:**

- Căn cứ mục tiêu, nội dung của Đề án, UBND các xã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai công tác bảo tồn, phát huy văn hóa của địa phương; bố trí ngân sách đối ứng và huy động nguồn xã hội hoá để thực hiện các chỉ tiêu của Đề án.

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung thuộc trách nhiệm quản lý; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án trên địa bàn theo đúng mục tiêu, nội dung đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch bảo tồn, phục dựng, truyền dạy kỹ năng thực hành gắn với quảng bá, giới thiệu các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của huyện.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan nghiên cứu, triển khai xây dựng mô hình mẫu nhà làng truyền thống các dân tộc phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và truyền thống văn hoá của cộng đồng các dân tộc trên địa bàn; thành lập và duy trì hoạt động câu lạc bộ nghệ thuật truyền thống tại các xã; thực hiện trang bị, bảo quản cồng chiêng thuộc sở hữu công của các thôn.

- Tổ chức các lễ hội, hội diễn nghệ thuật quần chúng tại địa phương trong các lễ hội truyền thống của dân tộc mình.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc; tuyên truyền, vận động công tác xã hội hóa, kêu gọi đầu tư vào các thiết chế văn hóa của đồng bào các dân tộc; phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân tham gia xây dựng các thiết chế văn hóa; hiến tặng các hiện vật mang giá trị văn hóa truyền thống phục vụ trưng bày tại các nhà làng truyền thống ở thôn, xã ; tham gia giao lưu Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch do huyện và các địa phương bạn tổ chức.

- Riêng Uỷ ban nhân dân xã Trà Don, Trà Leng, Trà Linh phối hợp với các ngành liên quan trong việc họp dân, quy hoạch đất, trồng cây, xây dựng nhà ở truyền thống để phục vụ cho công tác xây dựng làng văn hóa truyền thống kết hợp với du lịch cộng đồng đại diện cho 03 dân tộc Cadong, Xêđăng, Bh’noong.

- Định kỳ 01 năm và từng giai đoạn, báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của Đề án về UBND huyện và cơ quan thường trực.

**15. Các đơn vị trường học:**

Thực hiện công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc địa trên địa bàn huyện đảm bảo bản sắc gốc thông qua việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho học sinh.

**Phần thứ năm**

**ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

1. **Đối với UBND tỉnh**

Có cơ chế, chính sách hỗ trợ công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào các dân tộc các huyện miền núi của tỉnh trong thời gian tới.

Giao thêm chỉ tiêu biên chế cho ngành văn hóa ở huyện Nam Trà My để đảm bảo nguồn nhân lực triển khai thực hiện đề án.

1. **Đối với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**

Hỗ trợ, hướng dẫn các huyện miền núi trong việc xây dựng, triển khai thực hiện các nội dung bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng của đồng bào các dân tộc.

Trên đây là Đề án “Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc trưng của đồng bào các dân tộc huyện Nam Trà My giai đoạn 2022 – 2025 định hướng đến năm 2030”. Trong quá trình triển khai thực hiện, đề nghị các phòng, ban, ngành, các tổ chức đoàn thể và UBND các xã kịp thời báo cáo UBND huyện (thông qua Phòng Văn hóa & Thông tin huyện) những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp để bổ sung, điều chỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  **-** Sở VH,TT&DL;  - BTV Huyện ủy;  - TT HĐND, UBND huyện;  - Các cơ quan, đơn vị liên quan;  - UBND các xã;  - Lưu: VT. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH**  **#ChuKyLanhDao** |